**PHỤ LỤC 1: YÊU CẦU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo công văn số 149/QTC-HC ngày 21/8/2025 của Ban Quản lý dự án)*

Đề nghị các đơn vị cung cấp báo giá điền đầy đủ 18 hạng mục theo yêu cầu tại các cột (8), (9), (10), (11), (12).

### A. Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết cho từng hội nghị/hội thảo và lớp tập huấn

| **TT** | **Nội dung** | **Địa điểm** | **Thời gian tổ chức** | **Số lượng** | **Sức chứa** | **Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với từng hội nghị/hội thảo, lớp tập huấn** | **Đơn giá trước thuế**  **(VNĐ)** | **Thuế suất**  **(%)** | **Đơn giá sau thuế**  **(VNĐ)** | **Thành tiền trước thuế**  **(VNĐ)** | **Thành tiền sau thuế**  **(VNĐ)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** | **(9)** | **(10)** | **(11)=(8) × (5)** | **(12)= (10) × (5)** |
| **A1** | **Hội trường và trang thiết bị** |  |  | **Số ngày tổ chức** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Hội thảo 1: Hội thảo tổng kết năm 2025 | Tp. Đà Nẵng | Dự kiến Cuối tháng 11 hoặc tháng 12/2025 | 01 | Từ 250 người trở lên | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2:**  + Bố trí bàn ghế: Kê bàn, ghế hình chữ U, mỗi vòng lớp U1 khoảng 50 đại biểu, lớp U2 khoảng 60 đại biểu, Lớp U3 khoảng 70 đại biểu số còn lại kê ghế để đảm bảo đủ 250-270 chỗ ngồi.  + Kê Bàn chủ tọa (4-5 ghế)  **Mục I.4.8:** Bố trí 4-5 Micro trên bàn chủ tọa (mỗi người 1 micro) và tối thiểu 2-4 micro không dây để đại biểu thảo luận |  |  |  |  |  |
| 2 | Hội thảo 2: Hội thảo về điều trị HIV/AIDS | Tp. Hà Nội | Dự kiến Tháng 11/2025 | 01 | Từ 100-150 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2:**  + Bố trí bàn ghế: Kê bàn, ghế hình chữ U, mỗi vòng lớp U1 khoảng 50 đại biểu, lớp U2 khoảng 50 đại biểu, số còn lại kê ghế để đảm bảo đủ 150 chỗ ngồi.  + Kê Bàn chủ tọa (4-5 ghế)  **Mục I.4.8:** Bố trí 4-5 Micro trên bàn chủ tọa (mỗi người 1 micro) và tối thiểu 2 micro không dây để đại biểu thảo luận |  |  |  |  |  |
| 3 | Hội thảo 3: Hội thảo về PrEP | Tp. Đà Nẵng | Dự kiến Tháng 11/2025 | 01 | Từ 100-150 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2:**  + Bố trí bàn ghế: Kê bàn, ghế hình chữ U, mỗi vòng lớp U1 khoảng 50 đại biểu, lớp U2 khoảng 50 đại biểu, số còn lại kê ghế để đảm bảo đủ 150 chỗ ngồi.  + Kê Bàn chủ tọa (4-5 ghế)  **Mục I.4.8:** Bố trí 4-5 Micro trên bàn chủ tọa (mỗi người 1 micro) và tối thiểu 2 micro không dây để đại biểu thảo luận |  |  |  |  |  |
| 4 | Tập huấn 1: Tập huấn Lập kế hoạch năm 2026 (lớp 1) | Tp. Hải Phòng | Dự kiến Tháng 10/2025 | 02 | Từ 50-100 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2**: Kê theo nhóm các tỉnh, 2-3 tỉnh/nhóm với số ghế từ 12-16 ghế/nhóm. Nhóm đại biểu trung ương 15-20 ghế |  |  |  |  |  |
| 5 | Tập huấn 2: Tập huấn Lập kế hoạch năm 2026 (lớp 2) | Tp. Hồ Chí Minh | Dự kiến Tháng 10/2025 | 02 | Từ 50-100 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2**: Kê theo nhóm các tỉnh, 2-3 tỉnh/nhóm với số ghế từ 12-16 ghế/nhóm. Nhóm đại biểu trung ương 15-20 ghế |  |  |  |  |  |
| 6 | Tập huấn 3: Tập huấn điều trị HIV/AIDS (Lớp 1) | Tp. Hà Nội | Dự kiến Tháng 10/2025 | 02 | Từ 50-100 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung |  |  |  |  |  |
| 7 | Tập huấn 4: Tập huấn điều trị HIV/AIDS (Lớp 2) | Tp. Đà Nẵng | Dự kiến Tháng 10/2025 | 02 | Từ 50-100 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung |  |  |  |  |  |
| 8 | Tập huấn 5: Tập huấn điều trị HIV/AIDS (Lớp 3) | Tp. Hồ Chí Minh | Dự kiến Tháng 10/2025 | 02 | Từ 50-100 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung |  |  |  |  |  |
| 9 | Tập huấn 6: Tập huấn phân tích và sử dụng dữ liệu viết báo cáo HSS/HSS+ năm 2025 (Lớp 1) | Tp. Hà Nội | Dự kiến Tháng 11/2025 | 02 | Dưới 50 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2**: Kê bàn theo nhóm các tỉnh, mỗi bàn 5-6/người |  |  |  |  |  |
| 10 | Tập huấn 7: Tập huấn phân tích và sử dụng dữ liệu viết báo cáo HSS/HSS+ năm 2025 (Lớp 2) | Tp. Hồ Chí Minh | Dự kiến Tháng 11/2025 | 02 | Dưới 50 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2**: Kê bàn theo nhóm các tỉnh, mỗi bàn 5-6/người |  |  |  |  |  |
| 11 | Tập huấn 8: Tập huấn cơ bản và cập nhật hướng dẫn điều trị Methadone cho cán bộ tại các cơ sở điều trị và cơ sở cấp phát thuốc methadone | Tp. Hà Nội | Dự kiến tháng 11-12/2025 | 05 | Từ 50-100 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2**: Kê chữ U/rạp hát còn khoảng trống thoáng. Có thể kê lại bàn thành 6-8 nhóm, mỗi nhóm 6-8 người khi cần  **Mục I.4.8*:*** 02 bộ Bảng lật (flipchart), 6 bộ bút dạ (Mỗi bộ gồm 03 bút: 01 màu đen, 01 màu đỏ, 01 màu xanh), 30 tờ giấy A0 |  |  |  |  |  |
| 12 | Tập huấn 9: Tập huấn triển khai Giám sát trọng điểm HIV, Giám sát trọng điểm lồng ghép phỏng vấn hành vi trên nhóm TGW tại Cần Thơ năm 2025 | Tp. Cần Thơ | Dự kiến Tháng 10/2025 | 02 | Dưới 50 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2**: Kê bàn theo nhóm, mỗi bàn 5-6/người |  |  |  |  |  |
| 13 | Tập huấn 10: Tập huấn về xét nghiệm khẳng định HIV | Tp. Hải Phòng | Dự kiến Tháng 10/2025 | 03 | Từ 50-100 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2**: Kê bàn tròn theo nhóm (7 nhóm), mỗi nhóm 7- 8 người  **Mục I.4.8:** 05 bộ *Bảng lật (flipchart) và 10 bút dạ* |  |  |  |  |  |
| 14 | Tập huấn 11: Tập huấn về xét nghiệm khẳng định HIV | Tp. Hồ Chí Minh | Dự kiến Tháng 11/2025 | 03 | Từ 50-100 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2**: Kê bàn tròn theo nhóm (7 nhóm), mỗi nhóm 7- 8 người  **Mục I.4.8*:*** 05 bộ *Bảng lật (flipchart) và 10 bút dạ* |  |  |  |  |  |
| 15 | Tập huấn 12: Tập huấn về xét nghiệm khẳng định HIV | Tp. Đà Nẵng | Dự kiến Tháng 11/2025 | 03 | Từ 50-100 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2**: Kê bàn tròn theo nhóm (7 nhóm), mỗi nhóm 7- 8 người  **Mục I.4.8*:*** 05 bộ *Bảng lật (flipchart) và 10 bút dạ* |  |  |  |  |  |
| 16 | Tập huấn 13: Tập huấn về quản lý chất lượng xét nghiệm | Tp. Đà Nẵng | Dự kiến Tháng 10/2025 | 03 | Dưới 50 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung  - Các yêu cầu chi tiết khác:  **Mục I.2.2**: Kê bàn tròn theo nhóm (6 nhóm), mỗi nhóm 6-7 người  **Mục I.4.8*:*** 05 bộ *Bảng lật (flipchart) và 10 bút dạ* |  |  |  |  |  |
| 17 | Tập huấn 14: Tập huấn về điều trị PrEP | Tp. Đà Nẵng | Dự kiến Tháng 11/2025 | 02 | Từ 50-100 người | - Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung |  |  |  |  |  |
| **A2** | **Giải khát giữa giờ** | **Địa điểm** | **Dự kiến** | **Số lượng suất (bao gồm cả sáng và cả chiều)** |  | **Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với các hội nghị/hội thảo, lớp tập huấn** | **Đơn giá trước thuế**  **(VNĐ)** | **Thuế suất**  **(%)** | **Đơn giá sau thuế**  **(VNĐ)** | **Thành tiền trước thuế**  **(VNĐ)** | **Thành tiền sau thuế**  **(VNĐ)** |
| 18 | Giái khát giữa giờ | Tại tất cả các địa điểm tổ chức 17 hội thảo/hội nghị và tập huấn | Tháng 10-12/2025 | 5.156 |  | - Yêu cầu: Xem tại Phụ lục 2, mục BII. Dịch vụ giải khát giữa giờ |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng tiền (A1)+(A2)** | | | | | |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:** Giá chào tại cột (10) và (12) phải bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí, thuế và nhân công phục vụ của nhà thầu theo quy định hiện hành.

# PHỤ LỤC 2: YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI HỘI TRƯỜNG PHỤC VỤ HỘI NGHỊ/HỘI THẢO VÀ LỚP TẬP HUẤN

*(Kèm theo công văn số …../QTC-HC ngày …../…../2025 của Ban Quản lý dự án)*

### B. Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu

Nhà thầu cung cấp báo giá để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật như sau:

| **TT** | **Hội nghị/Hội thảo** | **Tập huấn** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Chi tiết** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Thuê Hội trường** | |  |  |  |
| **I.1** | **Hội trường** | | Ngày |  |  |
| *I.1.1* | *Hội trường được thực hiện tại khách sạn có tiêu chuẩn từ 4 sao trở lên, có địa điểm giao thông thuận tiện cho đi lại, có chỗ gửi xe ô tô, xe máy* | |  |  |  |
| *I.1.2* | *Hội trường có không gian rộng rãi, không có cột, không cản trở tầm nhìn, thoáng khí, cách âm tốt. Diện tích hội trường theo số lượng đại biểu tham dự như sau:*  *- Dưới 50 người: diện tích hội trường tối thiểu 100m2;*  *- Từ 50 - 100 người: diện tích hội trường tối thiểu 200m2;*  *- Từ 100 - 150 người: diện tích hội trường tối thiểu 300m2;*  *- Từ 150 - 250 người: diện tích hội trường tối thiểu 400m2;*  *- Từ 250 người trở lên: diện tích hội trường tối thiểu 500m2.* | |  |  | *Tổng cộng* ***17 hội trường****, chi tiết như sau:*  *- Dưới 50 người: diện tích hội trường khoảng 100m2:* ***04 hội trường;***  *- Từ 50 - 100 người: diện tích hội trường tối thiểu 200m2:* ***10 hội trường;***  *- Từ 100 - 150 người: diện tích hội trường tối thiểu 300m2:****02 hội trường;***  *- Từ 250 người trở lên: diện tích hội trường tối thiểu 500m2:* ***01 hội trường.*** |
| *I.1.3* | *Hội trường phục vụ 02 buổi/ngày: - Sáng: 7h30 đến 12h00 - Chiều: 13h30 đến 17h30* | |  |  | *38 ngày (Tổng cộng số lượng của 03 hội nghị/hội thảo và 14 lớp tập huấn)* |
| *I.1.4* | *Địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn* | |  |  | *Theo mục A. Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với từng hội nghị/hội thảo hoặc tập huấn* |
| ***I.2*** | ***Bố trí sắp xếp hội trường (Đối với mỗi hội trường)*** | | | |  |
| *I.2.1* | *Có sân khấu, có bục phát biểu (micro, lẵng hoa nhỏ, đèn bàn)* | *Có bục phát biểu (micro, đèn bàn)* |  |  |  |
| *I.2.2* | *Bố trí bàn ghế: Kê bàn, ghế hình chữ U, mỗi vòng lớp tùy theo số lượn đại biểu đã nêu tại Mục A1 (1,2,3)* | *Bố trí bàn ghế: Bàn tròn hoặc lớp học, phù hợp cho việc theo dõi, trao đổi, ghi chép* |  |  | *Một số hội thảo/hội nghị, lớp tập huấn có yêu cầu về bố trí sắp xếp hội trường khác (Xem tại mục A. Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết)* |
| *I.2.3* | *Có hoa tươi trang trí* |  |  |  |  |
| *I.2.4* | *Ghế có đệm, sạch sẽ, thẩm mỹ* | |  |  |  |
| *I.2.5* | *Có khu vực bàn đăng ký đại biểu, phát tài liệu chia 2-4 khu vực (theo yêu cầu)* | |  |  |  |
| *I.2.6* | *Có thể linh hoạt để kê thêm nhiều hàng ghế phía dưới hoặc theo yêu cầu* | |  |  |  |
| ***I.3*** | ***Cơ sở vật chất (Đối với mỗi hội trường)*** | | | |  |
| *I.3.1* | *Hội trường tối thiểu 2 cửa ra vào, có cửa/lối thoát hiểm để đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc di chuyển. Không có vật cản nào cản trở sự lưu thông trong không gian hội trường.* | |  |  |  |
| *I.3.2* | *Khu vực giải khát riêng biệt, đủ khoảng không cho đại biểu, bố trí các bàn theo các khu vực phụ cận của hội trường* | |  |  |  |
| *I.3.3* | *Nhà vệ sinh (WC) riêng biệt, gần khu vực họp, đảm bảo vệ sinh, thuận tiện sử dụng* | |  |  |  |
| *I.3.4* | *Hệ thống chỉ dẫn, biển chỉ dẫn, bảng hướng dẫn sự kiện* | |  |  |  |
| *I.3.5* | *Hệ thống ánh sáng: Ánh sáng cần được phân bố đều và rộng khắp không gian hội trường để tránh gây mỏi mắt cho đại biểu.* | |  |  |  |
| *I.3.6* | *Hệ thống điều hòa: Hoạt động tốt, làm mát đồng đều rộng khắp không gian hội trường* | |  |  |  |
| *I.3.7* | *Hệ thống âm thanh: bố trí tối thiểu 2-4 micro không dây dành hội thảo và 2-3 micro không dây dành cho tập huấn. Hệ thống âm thanh cần được phân bố đều trong không gian hội trường để mọi người đều có thể nghe rõ ràng. Sử dụng loa có chất lượng tốt, công suất phù hợp, không tạo ra tạp âm và không làm vang dội. Bố trí loa ở các vị trí phù hợp, hướng về đại biểu/học viên để đảm bảo hiệu suất âm thanh tốt nhất.* | |  |  |  |
| *I.3.8* | *Hệ thống Internet: Gói Internet theo ngày, Tốc độ từ 500Mpbs trở lên, có phát sóng wifi, phủ sóng toàn hội trường (Gói internet này không nằm trong hệ thống internet có sẵn của hội trường).* | | *Ngày* |  |  |
| *I.3.9* | *Hệ thống phòng cháy chữa cháy: Trang bị bình chữa cháy, có cảm biến báo cháy, lối thoát hiểm rõ ràng* | |  |  |  |
| *I.3.10* | *Cung cấp nước uống (nước đóng chai đơn lẻ) cho khu vực bàn chủ tọa/giảng viên* | |  |  | *Theo mục A. Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với từng hội nghị/hội thảo hoặc lớp tập huấn.*  *Đối với hội nghị/hội thảo: Cung cấp thêm nước uống cho khu vực bàn U1* |
| **I.4** | **Trang thiết bị liên quan (Đối với mỗi hội trường)** | | | |  |
| *I.4.1* | *Màn hình LED: kích cỡ phù hợp diện tích hội trường* | | *Bộ* | *01* |  |
| *I.4.2* | *Máy tính xách tay sử dụng cho trình chiếu, có thể kết nối với hệ thống âm thanh, màn hình chiếu của hội trường.*  *Cấu hình tối thiểu: Core i7, RAM 16GB, SSD 256GB, 14 inch FHD, Windows 10* | | *Chiếc* | *01* |  |
| *I.4.3* | *Bút trình chiếu* | | *Chiếc* | *01* |  |
| *I.4.4* | *Ổ cắm điện nối dài, có thể đặt tại khu vực bàn đại biểu và bục phát biểu*  *Ổ cắm tối thiểu 8 lỗ* | | *Chiếc* | *10* |  |
| *I.4.5* | *Có tối thiểu 1 nhân viên kỹ thuật trực, hỗ trợ khi có yêu cầu* | | *Người* | *01* |  |
| *I.4.6* | *Chỉ định ít nhất 01 cán bộ của nhà thầu hỗ trợ trong thời gian tổ chức hội nghị/hội thảo/tập huấn* | | *Người* | *01* |  |
| *I.4.7* | *Bảng lật (flipchart) và bút dạ* | | *Bộ* |  | *Số lượng căn cứ theo mục A. Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết*  *Trường hợp mục A. Không đề cập thì mặc định số lượng tại mục này là 0.* |
| *I.4.8* | *Micro không dây* | | *Chiếc* | *02-04* |  |
| **II** | **Dịch vụ giải khát giữa giờ** | | | |  |
| *II.1* | *02 suất giải khát giữa giờ (01 sáng và 01 chiều) /Người/Ngày:*  *- Cung cấp đủ số lượng cho toàn bộ 17 hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn*  *- Cung cấp cà phê, trà túi lọc, nước khoáng, đồ ăn nhẹ (bánh kẹo, hoa quả theo mùa,…).*  *- Yêu cầu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo đầy đủ về số lượng cho toàn bộ đại biểu tham dự.* | | *Suất* |  | *Tổng số lượng đại biểu dự kiến của 03 hội nghị/hội thảo và 14 lớp tập huấn là 1.350 đại biểu* |